

TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ TRONG PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI

THE IMPACTS OF RESOLUTION NO. 57-NQ/TW AND THE REQUIREMENTS FOR DEVELOPING DIGITAL HUMAN RESOURCES IN THE DEVELOPMENT OF MODERN PRODUCTIVE FORCES

NGUYỄN ĐỨC TIẾN (*)

Tóm tắt: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 đã xác định mục tiêu đến năm 2045 đưa Việt Nam trở thành trung tâm công nghệ số hàng đầu khu vực. Bài viết tập trung làm rõ những tác động tích cực của Nghị quyết số 57-NQ/TW và yêu cầu đặt ra đối với phát triển nguồn nhân lực trong lực lượng sản xuất hiện đại, góp phần xây dựng đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ khóa: Kỷ nguyên mới; nghị quyết; nguồn nhân lực; yêu cầu.

Abstract: Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024, of the Politburo on breakthroughs in the development of science and technology, innovation, and national digital transformation, together with Decision No. 840/QĐ-TTg dated May 13, 2026, of the Prime Minister approving the Digital Technology Industry Development Program for the 2026-2030 period with a vision toward 2045, has identified the goal of making Vietnam a leading digital technology center in the region by 2045. The article focuses on clarifying the positive impacts of Resolution No.57-NQ/TW and the requirements for developing digital human resources within modern productive forces, thereby contributing to national development in an era of national rise.

Keywords: New era; resolution; human resources; requirements.

Ngày nhận bài: 08/3/2026

Ngày biên tập: 06/5/2026

Ngày duyệt đăng: 19/5/2026

Nguồn nhân lực số là yếu tố quan trọng của lực lượng sản xuất hiện đại. Đối với lực lượng sản xuất, người lao động là nhân tố quan trọng trong thời đại khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ hiện nay. Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác

định: “Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (Ban Chấp hành Trung ương, 2024) là yếu tố then chốt để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại. Quyết định số 840/QĐ-TTg đặt mục tiêu đến năm 2030 phải đào tạo và phát triển được trên 03

(*) **ThS; Hệ 5, Học viện Chính trị**

triệu nhân lực công nghiệp công nghệ số. Muốn có được nguồn nhân lực số, trước hết người lao động cần phải được đào tạo bài bản để có thể thích ứng và am hiểu môi trường số, làm chủ công nghệ. Đây là điều kiện tiên quyết để có được một lực lượng sản xuất hiện đại trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1. Tác động của Nghị quyết số 57-NQ/TW đến nguồn nhân lực số hiện nay

Nghị quyết số 57-NQ/TW không chỉ đưa ra các quan điểm chỉ đạo về phát triển nguồn nhân lực mà còn tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến toàn bộ các yếu tố cốt lõi trong giáo dục và đào tạo, tư duy phát triển con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới với một số nội dung cơ bản sau đây:

Một là, trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “đột phá quan trọng hàng đầu”, trong đó nhân lực đóng vai trò trung tâm, được xác định là yếu tố cốt lõi, đóng vai trò quyết định trong việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược này. Nghị quyết đã xác định mục tiêu cụ thể: “Đến năm 2030 đưa tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến trong khu vực, kinh tế số chiếm 30% GDP... Đến năm 2045 Việt Nam trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số khu vực, kinh tế số đạt 50% GDP” (Ban Chấp hành Trung ương, 2024). Thông qua định hướng chiến lược với 03 mục tiêu cụ thể: *Thứ nhất*, đổi mới tư duy, coi khoa học - công nghệ là động lực chính của tăng trưởng kinh tế; *Thứ hai*, làm chủ các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn lượng tử; *Thứ ba*, phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, an toàn và hiệu quả. Với những định hướng cụ thể như vậy, đòi hỏi ngành Giáo dục và Đào tạo cần có những chính sách, sự thích ứng, cơ chế vận hành đồng bộ để đáp ứng được yêu cầu đầu ra của quá trình đào tạo, tiếp cận với các mô hình đào tạo của thế giới về nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao, tiếp tục mở những mã ngành đào tạo chuyên biệt về công nghệ số, khoa học - công nghệ mà ở Việt Nam chưa có với nhiều hình thức đào tạo khác nhau.

Đối với hệ thống giáo dục, thay vì dựa vào mô hình cũ với tính chất chủ yếu tập trung vào việc trang bị các kỹ năng cơ bản, phù hợp với

những công việc trong các ngành công nghiệp truyền thống thì nay chuyển dần từng bước và có những nội dung chuyển hẳn sang đào tạo tích hợp kỹ năng số, tư duy phản biện, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng nhanh với công nghệ mới. Các lĩnh vực ưu tiên như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, chuỗi khối (Blockchain), an ninh mạng và tự động hóa, dữ liệu lớn được xác định là trọng tâm trong quy hoạch phát triển nhân lực số, nhân lực chất lượng cao. Với sự phát triển của khoa học - công nghệ như hiện nay, với các cơ sở đào tạo không chỉ cập nhật kiến thức mà còn phải trang bị cho người lao động các công cụ và khả năng làm việc trong môi trường số, không gian số, hướng tới hòa nhập với thị trường số quốc gia và thế giới. Đây không những là đòi hỏi mang tính tất yếu mà còn là yêu cầu biện chứng, hợp tác chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp gắn với nhu cầu thực tiễn.

Hai là, làm thay đổi cơ cấu nghề nghiệp và định hình thị trường lao động trong thời gian tới. Bên cạnh yếu tố giáo dục và đào tạo là điểm đầu, điểm tiếp theo đó chính là nghề nghiệp và thị trường lao động cũng thay đổi theo, thực tế hiện nay sẽ có một số ngành nghề biến mất khỏi thị trường lao động và thay vào đó là những ngành nghề mới với số lượng nhân công giảm, chất lượng nhân công hoạt động trong lĩnh vực số, môi trường số được đào tạo bài bản, chuyên sâu, chất lượng cao như: khoa học máy tính, fintech, thiết kế công nghiệp và chăm sóc sức khỏe thông minh... Trước đòi hỏi của thị trường lao động cũng có sự thay đổi, cụ thể: trong năm 2020, Chỉ số vốn con người tại Việt Nam đạt mức 0.708, cao hơn so với năm 2018 (0.705) và năm 2017 (0.684). Điều này cho thấy sự cải thiện trong khả năng phát triển con người của nước ta qua các năm. So với năm 2010, chỉ số này đã tăng đáng kể - từ 0.672 lên 0.708, đồng thời cho thấy sự đầu tư và phát triển trong lĩnh vực giáo dục và sức khỏe tại Việt Nam (World Bank, 2020). Với mức đánh giá điểm như vậy cho thấy tiềm năng rất lớn về con người nếu có thể cải thiện chất lượng của giáo dục và y tế, sự tác động của Nghị quyết số 57-NQ/TW là cơ hội để chúng ta rút ngắn khoảng cách của mối quan hệ tác động này.

Ba là, làm chuyển biến trong văn hóa làm việc và tư duy định hình, phát triển. Nếu trước

đây, tư duy làm việc của người lao động thường thông qua người quản lý và tính ổn định của công việc thì với tinh thần lao động số, hoạt động trong nền tảng không gian số đã được thay đổi bằng tính chủ động, khả năng thích ứng nhanh và tinh thần khởi nghiệp trở thành tiêu chí quan trọng. Đồng thời, cũng tạo sự chuyển biến trong tư duy và văn hóa làm việc từ làm công ăn lương chuyển sang tư duy sáng tạo giá trị, từ làm việc cá nhân sang làm việc nhóm liên ngành và đa ngành, đa khu vực. Từ đây, hình thành một lớp người lao động mới với tinh năng động, toàn cầu hóa, trách nhiệm trong môi trường số, góp phần thúc đẩy sự phát triển của đất nước trong thời kỳ số hóa.

Bốn là, người dân được tiếp cận giáo dục công bằng và không có khoảng cách về địa lý. Một trong những điểm đáng chú ý được thể hiện trong Nghị quyết là tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”, với khoảng cách chênh lệch về vùng, miền, khu vực dân cư, địa lý khác nhau, tiến trình giáo dục và đào tạo cũng có sự khác nhau nhất định, trình độ học vấn, điều kiện tiếp cận tri thức, giáo dục, công nghệ còn có sự chênh lệch lớn. Với quan điểm và tinh thần mang tính công bằng từ đào tạo cho đến tạo cơ hội việc làm, Nghị quyết số 57-NQ/TW có tác động sâu sắc tới nhiều mặt của đời sống xã hội, đến phát triển nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao, làm thay đổi cách thức đào tạo đến phát triển các ngành nghề mới, ngành nghề số và số hóa nhiều hoạt động kinh tế trở thành kinh tế số, bất kỳ người dân nào cũng có thể kinh doanh, thương mại trong môi trường số và trở thành nguồn nhân lực số. Vì vậy, những tác động này sẽ tạo điều kiện, cơ hội cho những việc làm mới, ngành nghề mới, đồng thời cũng mở ra những thách thức mới đối với đội ngũ lao động chưa sẵn sàng cho chuyển đổi số.

2. Những yêu cầu đặt ra đối với phát triển nguồn nhân lực số trong lực lượng sản xuất hiện đại

Thứ nhất, phát triển nguồn nhân lực toàn diện. Đối với các yếu tố cấu thành của nguồn nhân lực bao gồm: tri thức, trình độ, kỹ năng, sức khỏe và phẩm chất, ngoài ra còn một số yếu tố như phương pháp, tác phong làm việc, tổng hòa của các yếu tố đó được thực hiện trong môi trường số sẽ tạo nên một con người, một nguồn nhân lực số hoàn chỉnh cho quá

trình lao động. Trong quá trình chuyển đổi số, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và sự thay đổi cấu trúc nghề nghiệp đang tạo ra những yêu cầu mới đối với người lao động, với hoạt động lao động chân tay thông thường sẽ bao gồm đầy đủ các yếu tố cấu thành. Nhưng khi hoạt động trong môi trường số đòi hỏi người lao động đó phải có kiến thức chuyên sâu, năng lực tư duy phân tích, khả năng giải quyết vấn đề một cách linh hoạt và thích ứng.

Vì vậy, đối với việc phát triển nguồn nhân lực số toàn diện, cần nâng cao tri thức và khả năng ứng dụng thực tiễn. Do đó, hệ thống giáo dục và đào tạo hiện nay cần tiến hành cải cách căn bản phương pháp truyền đạt, chuyển từ cách tiếp cận thông thường mang tính truyền thống sang các mô hình giảng dạy tăng tính phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và tinh thần sáng tạo. Ngoài việc thay đổi phương thức giáo dục và đào tạo, cần phải bồi dưỡng kỹ năng số và năng lực công nghệ cho nguồn nhân lực số. Đối với người lao động hiện nay nói chung, ngoài việc am hiểu các tác vụ cơ bản của máy tính, người lao động cần am hiểu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các nền tảng kỹ thuật số khác... đây là yếu tố cần thiết giúp duy trì năng lực cạnh tranh của lực lượng lao động mà còn là điều kiện nền tảng để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế tri thức góp phần phát triển lực lượng sản xuất mới.

Thứ hai, thay đổi tư duy về mô hình giáo dục và đào tạo gắn với sự phát triển của khoa học và công nghệ. Trong tiến trình phát triển hiện nay, với tinh thần học tập suốt đời, khuyến khích các mô hình học tập sẽ giúp cho người lao động, nguồn nhân lực số có thể tiếp thu kiến thức mọi lúc, mọi nơi thông qua các nền tảng số, phương tiện số, phương tiện giao tiếp thông minh. Trước hết, cần cập nhật nội dung đào tạo và đổi mới phương pháp sư phạm, trọng tâm của cải cách là hướng tới phát triển năng lực toàn diện cho người học như: kỹ năng giải quyết vấn đề trong môi trường số, tư duy sáng tạo, khả năng giao tiếp. Đối với quá trình đào tạo cần thiết kế linh hoạt, theo xu hướng mở, tăng cường tính tương tác, đối thoại, nâng cao ý thức trong môi trường số và thái độ tích cực trong ứng xử với các vấn đề đạo đức phát sinh trong không gian mạng và môi trường làm

việc công nghệ cao. Cùng với đó, tiếp tục đổi mới tư duy và khả năng thích ứng cho nguồn nhân lực số. Tập trung vào phát triển năng lực cá nhân và nuôi dưỡng tinh thần dẫn thân vào khoa học - công nghệ, xây dựng không gian học tập giàu tính trải nghiệm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, từ đó tạo ra hệ sinh thái giáo dục và đào tạo linh hoạt mới, đồng bộ giữa mục tiêu đào tạo với yêu cầu thực tiễn.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực số cho các ngành mũi nhọn. Trong giai đoạn chuyển đổi số trước sự tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển của khoa học - công nghệ cần ưu tiên đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ then chốt, muốn làm được điều này đòi hỏi việc đào tạo nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao phải được ưu tiên đào tạo, nhất là đối với các ngành mới như hiện nay: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, an ninh mạng, công nghệ sinh học, tự động hóa... Thúc đẩy liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp trong tiến trình đào tạo, sự kết nối chặt chẽ giữa nguồn cung cấp và nguồn sử dụng sẽ tạo thành một hệ thống vững chắc phù hợp với thực tiễn hiện nay. Bởi lẽ, các doanh nghiệp không chỉ là nơi tiếp nhận các nguồn nhân lực mà còn là đối tác chủ động trong việc xây dựng nội dung đào tạo, đánh giá kỹ năng cần thiết, hỗ trợ thực hành và tuyển dụng. Mối quan hệ này sẽ giúp rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng, giúp cho người học tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp, tăng cường khả năng hội nhập sau tốt nghiệp và trở thành nguồn nhân lực số.

Thứ tư, sự tác động của môi trường xã hội đến phát triển nguồn nhân lực số. Môi trường xã hội là yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển nguồn nhân lực số, trong đó điều kiện làm việc là yếu tố tác động mạnh mẽ nhất đối với phát triển nguồn nhân lực số. Môi trường xã hội sẽ cung cấp những điều kiện cần thiết như công cụ, máy móc, không gian làm việc với những đối tượng lao động tiên tiến... Cùng với đó, môi trường xã hội cũng hàm chứa trong đó các chính sách xã hội góp phần vào phát triển nguồn nhân lực số như chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội, cơ chế đãi ngộ, chính sách đặc thù trong thu hút, trọng dụng nhân tài về công nghệ số, nhân lực số. Ngoài các chính sách đãi ngộ về nhà ở, về

môi trường sinh hoạt văn hóa tinh thần cũng tác động rất lớn đến nguồn nhân lực số trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại...

Có thể khẳng định, môi trường xã hội có tác động quan trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực số, nguồn nhân lực chất lượng cao trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại. Nếu các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức tuyển dụng nguồn nhân lực số có những chính sách hợp lý, phù hợp, điều kiện làm việc và chính sách đãi ngộ tốt sẽ kích thích tính sáng tạo, khả năng phát huy, phát triển, biến quá trình lao động thành quá trình sáng tạo và cống hiến chứ không phải quá trình lao động cưỡng bức, bị trói buộc bởi những quy tắc cứng nhắc, nhất là làm việc trong môi trường số hóa, môi trường không gian ảo. Nguồn nhân lực số có tính toàn cầu nên người lao động, nhất là những người có năng lực và trình độ cao về số hóa, tự động hóa, kỹ năng số ngoài việc hoạt động trong các lĩnh vực trong nước cũng cần thông qua môi trường xã hội để trao đổi thông tin, xuất khẩu nguồn lực con người, nguồn nhân lực số bằng hợp tác quốc tế với các chuyên gia, nhà khoa học để tạo ra nguồn thu nhập cao, kim ngạch xuất khẩu lớn, xuất khẩu lao động tạo đà để các nước có thể hợp tác trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, chuyển giao khoa học - công nghệ./.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*

2. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 về Ngày chuyển đổi số quốc gia.*

3. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045.*

4. World Bank (2020), *Chỉ số Vốn con người (HCI), giới hạn trên (thang điểm 0-1)*, <https://vietstats.vn/thong-tin-chi-tiet/chi-so-von-con-nguoi-hci-gioi-han-tren-thang-diem-0-1-959608/2a6d66e0-e107-4ba6-ad71->, do Vietstats tổng hợp.